

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 170/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2021, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Hoàng A, sinh năm 1984

Địa chỉ: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Chị Phùng Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng A và chị Phùng Thị T kết hôn vào tháng 4 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh Hoàng A và chị T chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng A và chị T bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống chung không còn

hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Hoàng A và chị T cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh Hoàng A, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng A và chị T không có con chung

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng A và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hoàng A tự nguyện chịu cả 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2021, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoàng A và chị Thùng Thị T

- Về con chung: Anh Lê Hoàng A và chị Thùng Thị T không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hoàng A và chị Thùng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hoàng A tự nguyện nộp cả 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh Hoàng A đã nộp 300.000 (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số: AA/2020/0033580, ngày 12/5/2021) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh Hoàng A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội (GCNKH số 75/2012;
quyển số : 01/2012, ngày 11/4/2012)
- Phòng tư pháp UBND quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN